

MỐI QUAN HỆ GIỮA CHỨC NĂNG BẢO CHỮA, CHỨC NĂNG XÉT XỬ VÀ CHỨC NĂNG BUỘC TỘI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

PHẠM THỊ PHƯƠNG DUNG*

Tóm tắt: Không phân biệt mô hình tố tụng, tố tụng hình sự (TTHS) luôn có ba chức năng cơ bản bao gồm: chức năng buộc tội, chức năng bảo chữa và chức năng xét xử. Trong TTHS, các chức năng cơ bản này không chỉ tồn tại độc lập với nhau, mà còn phối hợp, tác động lẫn nhau. Bên cạnh việc nghiên cứu chung về mối quan hệ giữa các chức năng cơ bản trong TTHS, bài viết đề xuất hoàn thiện một số quy định trong giai đoạn xét xử mà việc thực hiện chức năng cơ bản này làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các chức năng cơ bản khác.

Từ khóa: Chức năng bảo chữa; chức năng xét xử; chức năng buộc tội; tố tụng hình sự

Ngày nhận bài: 05/3/2024; Biên tập xong: 04/7/2024; Duyệt đăng: 24/3/2025

RELATIONSHIP AMONG DEFENSE FUNCTION, ADJUDICATION FUNCTION AND PROSECUTION FUNCTION IN CRIMINAL PROCEDURES

Abstract: Regardless of the procedural model, there are always three basic functions in criminal proceedings, including: prosecution function, defense function and adjudication function. In criminal proceedings, these basic functions not only exist independently of each other, but also coordinate with each other and influence on each other. In addition to general research on the relationship between basic functions in criminal proceedings, the article also proposes to improve some regulations about the trial stage. These regulations show that the performance of one basic function affects to the efficiency of performing other basic functions.

Keywords: Defense function; adjudication function; prosecution function; criminal procedure

Received: Mar 05th 2024; **Editing completed:** Jul 04th 2024; **Accepted for publication:** Mar 24th 2025

Đặt vấn đề

Bất kỳ một hệ thống TTHS nào cũng bao gồm các nhân tố như: mục đích, nguyên tắc, chức năng của TTHS; địa vị pháp lý của chủ thể hoạt động TTHS, các giai đoạn TTHS... Trong đó, chức năng TTHS là một bộ phận hợp thành TTHS¹. Có quan điểm cho rằng, ngoài ba chức năng cơ bản là chức năng bảo chữa, chức năng xét xử, chức năng buộc tội thì chức năng TTHS còn có các loại chức năng không cơ bản khác như chức năng điều tra, chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật, chức năng kiện tụng và bảo vệ quyền dân sự²... Cách phân loại chức năng TTHS như vậy là phù hợp, vì không có những chức năng này thì cũng không có TTHS và các chức năng khác trong TTHS cũng sẽ không được thực hiện. Cả ba chức năng cơ bản trên đều có những đặc điểm riêng, phân

biệt chức năng này với chức năng khác. Đồng thời, trong TTHS, các chức năng cơ bản cũng có sự phối hợp với nhau, cùng hướng đến mục đích của TTHS và cũng có sự tác động lẫn nhau, hướng đến kết quả giải quyết vụ án tốt nhất. Đó chính là mối quan hệ giữa ba chức năng cơ bản của TTHS. Nghiên cứu về vấn đề này không chỉ giúp ta có góc nhìn sâu hơn về các chức năng tố tụng mà còn có ý nghĩa trong việc định hướng mô hình tố tụng, xây dựng pháp luật cho phù hợp và thực hiện các chức năng trên thực tế sao cho giải quyết vụ án hình sự được hiệu quả nhất. Có thể thấy, cả ba chức năng cơ bản của TTHS đều hiện diện ở mọi mô hình tố tụng; điểm khác nhau chỉ có thể ở việc chức năng TTHS này do chủ thể nào thực hiện và mức độ thực hiện chức năng đó trong mỗi mô hình như thế nào.

¹ Cao Thị Ngọc Hà (2019), *Chức năng bảo chữa trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, tr. 33.

² Cao Thị Ngọc Hà, *ltdđ*, tr. 40.

*Email: Dungpham4edu@gmail.com

Nghiên cứu sinh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Mối quan hệ giữa chức năng bảo chữa, chức năng xét xử và chức năng buộc tội trong TTHS thể hiện tính chất, mức độ liên hệ lẫn nhau giữa ba chức năng cơ bản của TTHS. Mỗi chức năng có vị trí, vai trò, bản chất khác nhau, chủ thể thực hiện khác nhau, hoạt động đặc trưng khác nhau và đặc biệt là giữa chúng có sự độc lập với nhau. Tuy vậy, giữa các chức năng này lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, ràng buộc nhau³. Đó là mối quan hệ phối hợp, thống nhất với nhau trong TTHS, nhưng cũng có cả mối quan hệ tác động lẫn nhau, đôi khi còn đối lập nhau. Nhìn chung, mối quan hệ giữa các chức năng cơ bản đó gồm nhiều ý khác nhau: độc lập với nhau, phối hợp với nhau và tác động lẫn nhau. Điều này xuất phát từ bản chất khác nhau của mỗi chức năng và yêu cầu tất yếu của TTHS - đưa ra phán quyết về việc có tội của một chủ thể một cách khách quan và hợp lý nhất.

1. Ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự có sự độc lập với nhau

Trước hết, không thể phủ nhận rằng mỗi chức năng có một đặc điểm, bản chất riêng biệt và chính điều này đã tạo nên sự độc lập giữa ba chức năng cơ bản của TTHS, không chức năng nào giống nhau và chồng chéo lẫn nhau. Đây cũng là nền tảng để phân biệt các chức năng với nhau và tạo nên sự vận hành của TTHS. Mỗi chức năng của cả hệ thống có vị trí độc lập, không thay thế được cho nhau⁴. Sự khác biệt của ba chức năng cơ bản này được thể hiện như sau:

1.1. Chức năng buộc tội

Chức năng buộc tội là chức năng cơ bản của TTHS, do các chủ thể nhất định thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật TTHS quy định, nhằm đưa ra cáo buộc về trách nhiệm hình sự đối với người bị buộc tội và chứng minh tính có căn cứ, hợp pháp của cáo buộc đó, góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của TTHS⁵.

Về bản chất, chức năng này nhằm hướng đến việc cáo buộc một người là có tội theo pháp luật hình sự và thực hiện các hoạt động chứng minh, bảo vệ sự cáo buộc đó. Do đó, chức năng buộc tội không chỉ được thực hiện bởi một chủ thể mà có thể nhiều chủ thể, trong đó có chủ thể bắt buộc là chủ thể thay mặt Nhà nước thực hiện việc buộc tội của Nhà nước - thực hiện chức năng công tố. Ngoài ra còn có nhóm chủ thể khác như bị hại, người đại diện hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Về thời điểm xuất hiện của chức năng buộc tội, có quan điểm cho rằng nó xuất hiện từ khi khởi tố vụ án hoặc khởi tố bị can⁶, trong khi một số quan điểm khác xác định phải đến khi có quyết định khởi tố bị can⁷, tức là khi xác định được con người cụ thể. Theo tác giả, nếu không xét đến thời điểm chính xác, có thể hiểu đây là hoạt động xuất hiện ngay từ khi phát hiện dấu hiệu tội phạm, người bị bắt, bị nghi ngờ hoặc bị hạn chế quyền. Đối với thời điểm kết thúc của chức năng buộc tội, tác giả đồng tình với quan điểm xác định thời điểm này dựa trên bản chất của chức năng buộc tội: “Khi không còn hoạt động cáo buộc và bảo vệ sự cáo buộc... thì chức năng buộc tội đã kết thúc”⁸.

1.2. Chức năng bảo chữa

Chức năng bảo chữa là phương diện hoạt động của TTHS, do chủ thể bị buộc tội và đại diện của họ (người bào chữa, người đại diện hợp pháp) thực hiện thông qua việc đưa ra chứng cứ và lý lẽ chống lại sự buộc tội, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội và pháp nhân thương mại phạm tội⁹. Tác giả đồng tình với quan điểm trên một phần, chỉ muốn hoàn thiện hơn định nghĩa trên theo hướng: thay cụm từ “người bị buộc tội và pháp nhân

³ Cao Thị Ngọc Hà, *tlđđ*, tr. 55.

⁴ Nguyễn Mạnh Hùng (2012), *Các chức năng trong TTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.

⁵ Lê Thị Thúy Nga (2019), *Chủ thể buộc tội trong TTHS*

Việt Nam, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 41.

⁶ Nguyễn Mạnh Hùng, *tlđđ*, tr. 38-39.

⁷ Hoàng Thị Sơn, “Các chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử trong TTHS”, *Tạp chí Luật học*, số 02/1998, tr. 35.

⁸ Lê Thị Thúy Nga, *tlđđ*, tr. 40.

⁹ Cao Thị Ngọc Hà, *tlđđ*, tr. 45.

thương mại phạm tội” thành “chủ thể bị buộc tội” để bao quát và chính xác nhất cho mọi trường hợp. Bản chất của chức năng bào chữa là bên bào chữa sử dụng các quyền năng mà pháp luật cho phép bằng việc đưa ra chứng cứ và lập luận nhằm mục đích chống lại hoặc bãi bỏ sự buộc tội; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bên bị buộc tội và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội¹⁰. Xuất phát từ bản chất của chức năng như đã nêu ở trên mà sự xuất hiện của chức năng bào chữa trong TTHS xuất phát từ sự xuất hiện của chức năng buộc tội. Tương tự, thời điểm kết thúc chức năng bào chữa được xác định khi không còn sự buộc tội.

1.3. Chức năng xét xử

Nội dung của chức năng xét xử là xem xét, đánh giá tính chính xác đối với sự kiện phạm tội đã xảy ra và đánh giá pháp lý về sự kiện do các bên buộc tội và bào chữa đưa ra và đưa ra các phán quyết cuối cùng về vụ việc¹¹. Theo đó, chức năng xét xử sẽ nhìn nhận nhiều thông tin (do chức năng buộc tội và chức năng gỡ tội cung cấp) và rồi đưa ra phán quyết để giải quyết vụ việc, có thể kết tội hoặc tuyên vô tội một người. Xét xử là trung gian giữa hai bên đối lập - buộc tội và bào chữa, để lắng nghe và quyết định công tâm nhất. Vì vai trò trung tâm, trọng tài ở giữa của mình mà chức năng xét xử thường được giao chính cho Tòa án - cơ quan tư pháp của Nhà nước. Không nhiều chủ thể thực hiện như chức năng buộc tội hay bào chữa, chức năng xét xử chỉ có một cơ quan được trao quyền.

Khác với các chức năng cơ bản khác, chức năng xét xử không xuất hiện ở giai đoạn đầu của TTHS mà chỉ đến giai đoạn cuối, chức năng này mới được thực hiện. Đây là thời điểm sau khi chức năng buộc tội và bào chữa đã thực hiện một phần chức năng của mình; khi chức năng xét xử thực hiện thì chức năng buộc tội và chức năng bào chữa cũng được thực hiện, nhằm có một phán quyết cuối cùng về vụ án. Và khi có quyết định cuối cùng,

chức năng xét xử kết thúc và chức năng buộc tội, chức năng gỡ tội cũng không còn.

Như vậy, trong TTHS, ba chức năng cơ bản gồm chức năng buộc tội, chức năng gỡ tội, chức năng xét xử có những đặc điểm riêng, xuất hiện vào những thời điểm khác nhau, thực hiện những vai trò, nhiệm vụ riêng. Chính sự khác biệt của mỗi chức năng cơ bản mà sự vận động của mỗi chức năng chính là nền tảng để TTHS được vận hành, với sự bắt đầu của chức năng buộc tội và kết thúc của chức năng xét xử.

2. Ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự có phối hợp với nhau

Ở góc độ chung nhất, không thể phủ nhận rằng ba chức năng cơ bản của TTHS đều hướng đến sự vận hành của TTHS. Việc phân biệt các chức năng buộc tội, bào chữa, xét xử không có nghĩa là loại trừ sự phối hợp¹²... Trong phạm vi TTHS, chức năng bào chữa, chức năng buộc tội và chức năng xét xử đều có những đặc điểm riêng, có vị trí độc lập, thực hiện nhiệm vụ chuyên biệt của mình và do đó, không thể thay thế được cho nhau. Bởi lẽ, chức năng cơ bản của TTHS như xương sống để quy định cách thức các chủ thể trong TTHS thực hiện các hoạt động. TTHS sẽ không còn ý nghĩa khi các chức năng cơ bản đó không được ghi nhận và ngược lại, các chức năng này cũng không thể tách rời TTHS. Vì sự vận động của TTHS cũng như sự vận động của ba chức năng cơ bản nêu trên không thể tách rời nhau nên trong TTHS, sự phối hợp giữa chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử là nhu cầu tất yếu, khách quan.

Chính sự khác biệt giữa các chức năng cơ bản về bản chất, nhiệm vụ mà không chức năng nào có thể thay thế chức năng nào. Sự phối hợp giữa các chức năng cơ bản trong TTHS thể hiện ở việc, chức năng buộc tội, chức năng bào chữa và chức năng xét xử tồn tại, tự vận động theo đúng vai trò của mình và khi các chức năng đó đều được ghi nhận và thực hiện thì mới hoàn thiện TTHS. Mặc dù là sự vận động riêng của mỗi chức năng nhưng

¹⁰ Cao Thị Ngọc Hà, tldđ, tr. 50-51.

¹¹ Cao Thị Ngọc Hà, tldđ, tr. 51.

¹² Nguyễn Mạnh Hùng, tldđ.

tổng hợp lại, những sự vận động ấy mới hình thành nên TTTHS. Hơn thế nữa, sự phối hợp này còn đặc biệt thể hiện ở mục đích mà các chức năng hướng tới. Vì đều là chức năng cơ bản của TTTHS nên mục đích của TTTHS cũng chính là mục đích của các chức năng. Hay nói cách khác, mục đích mà các chức năng TTTHS cơ bản hướng tới thống nhất với nhau và thống nhất với mục đích của TTTHS. Mục đích đó chính là tìm ra sự thật khách quan của một vụ việc có dấu hiệu hình sự, xác định rõ một chủ thể có tội hay không và nếu có tội thì hướng xử lý là gì. Các chủ thể buộc tội và xét xử cũng như bào chữa (ở một phạm vi nhất định) đều thực hiện hành vi tố tụng nhằm mục đích chung là tìm ra chân lý và những gì không phải là chân lý, sự thật để có thể không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội¹³.

Ngoài phạm vi chung là TTTHS, chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử còn phối hợp với nhau trong việc quyết định mô hình TTTHS. Các chức năng TTTHS là những căn cứ để xác định và hoàn thiện mô hình TTTHS¹⁴. Tựu chung lại, các chức năng cơ bản của TTTHS dù có những vai trò, bản chất riêng trong TTTHS nhưng cả ba chức năng này đều có sự phối hợp với nhau để tạo nên sự vận động mang tính ổn định của TTTHS. Mỗi chức năng không thể tách rời hai chức năng còn lại và chỉ được thực hiện trong TTTHS, đều cùng thống nhất và hướng tới một mục đích chung - mục đích của TTTHS. Ngoài ra, chúng còn phối hợp với nhau, trở thành một trong những yếu tố quyết định mô hình TTTHS.

3. Ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự có mối quan hệ tác động lẫn nhau

3.1. Tính liên hệ giữa hai chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự

3.1.1. Chức năng bào chữa và chức năng buộc tội

Mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau giữa chức năng bào chữa và chức năng buộc

tội là rõ nét nhất. Một là, chức năng buộc tội có ảnh hưởng đến chức năng bào chữa. Về lý luận cũng như trên thực tế cho thấy, chức năng buộc tội là tiền đề cho sự phát triển và tồn tại của chức năng bào chữa¹⁵. Nếu không xuất hiện chức năng buộc tội thì TTTHS không thể bắt đầu và khi đó, chức năng bào chữa với tư cách là một chức năng của TTTHS cũng không thể xuất hiện, nhất là khi chức năng bào chữa luôn đối lập và có thể xuất hiện cùng lúc với chức năng buộc tội. Hai là, chức năng bào chữa có ý nghĩa không nhỏ đến việc thực hiện chức năng buộc tội. Với bản chất đối lập nhau, một bên buộc tội, một bên gỡ tội, chức năng buộc tội và chức năng gỡ tội nếu kết hợp với nhau trong TTTHS sẽ tạo nên tính tranh tụng trong giải quyết vụ án. Nhưng phải có sự mâu thuẫn giữa hai chức năng buộc tội và gỡ tội thì sự vận động của chúng trong TTTHS mới tạo ra “sự phát triển” hay chính là cách nhìn nhận vụ án đa chiều và có thêm căn cứ để phán quyết cuối cùng hợp tình, hợp lý. Chức năng bào chữa sẽ đưa ra thêm thông tin, thêm góc nhìn về vụ án. Sự tham gia của chức năng bào chữa giúp chức năng buộc tội không kết tội đơn chiều, hạn chế việc buộc tội oan, tránh vi phạm không đáng có, từ đó việc buộc tội có thể đúng người, đúng tội và đúng pháp luật hơn. Đặc biệt, trong TTTHS, sự tham gia của chức năng bào chữa song song với chức năng buộc tội sẽ làm giảm khả năng “lạm quyền” của chức năng buộc tội, nhất là khi chức năng buộc tội do cơ quan nhà nước thực hiện. Ví dụ như khi chức năng bào chữa được thực hiện, chủ thể buộc tội của Nhà nước sẽ cần trọng hơn trong việc thu thập và sử dụng chứng cứ, lập luận để kết tội một người.

3.1.2. Chức năng bào chữa và chức năng xét xử

Tương tự, chức năng bào chữa và chức năng xét xử cũng có sự tác động lẫn nhau. Có thể khẳng định rằng, bất kỳ mô hình tố tụng nào cũng đều phải có chức năng xét xử, bởi đây là chức năng quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong TTTHS. Phán quyết cuối

¹³ Nguyễn Mạnh Hùng, tldđ.

¹⁴ Đinh Thị Mai (2015), *Các chức năng của TTTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ cấp Bộ.

¹⁵ Cao Thị Ngọc Hà, tldđ, tr. 55.

cùng có ý nghĩa giải quyết vụ án, cũng có ý nghĩa kết thúc TTHS do chức năng xét xử quyết định. Trong TTHS, khi chức năng xét xử chưa được thực hiện (giai đoạn trước xét xử) thì vai trò của chức năng bào chữa có thể mờ nhạt. Nhưng từ khi có xét xử, chức năng bào chữa mới được thực hiện rõ nét nhất. Với bản chất xét xử phải nhìn nhận các mặt của vấn đề để đưa ra quyết định cuối cùng, chức năng xét xử sẽ tạo điều kiện để chức năng bào chữa thực hiện nhiều nhất, thể hiện qua việc chủ thể bào chữa tranh tụng, đưa ra tài liệu, chứng cứ và quan điểm. Chức năng xét xử là điều kiện cho chức năng bào chữa được đảm bảo, bởi có những chứng cứ gỡ tội không được cơ quan buộc tội ghi nhận nhưng Tòa án có thể chấp nhận vì thông qua xét xử mới có thể xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án...¹⁶. Ở chiều ngược lại, chức năng bào chữa cũng có tác động không nhỏ đến chức năng xét xử. Từ việc đưa ra thêm nhiều chứng cứ, quan điểm, thông tin mà chức năng buộc tội có thể bỏ lỡ, chức năng bào chữa đã giúp chức năng xét xử thực hiện tốt nhất chức năng của mình. Chủ thể xét xử sẽ có nhiều hướng nhìn vấn đề, thêm căn cứ để đưa ra những phán quyết mang tính quyết định. Từ đó, chức năng bào chữa góp phần giúp cho việc xét xử được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật hơn.

3.1.3. Chức năng buộc tội và chức năng xét xử

Đây là hai chức năng vừa cơ bản, vừa quan trọng trong TTHS: chức năng buộc tội là bắt đầu và chức năng xét xử là kết thúc của TTHS. Do đó, sự tác động lẫn nhau giữa hai chức năng này là không thể phủ nhận. Chức năng buộc tội và chức năng xét xử cũng có sự tác động qua lại lẫn nhau. Một là, nhờ có chức năng buộc tội trong TTHS mà chức năng xét xử được thực hiện. Chỉ khi có việc buộc tội gửi đến chủ thể xét xử thì chức năng xét xử mới được bắt đầu. Ngoài ra, chức năng xét xử chỉ thực hiện trên phạm vi mà chức năng buộc tội đưa ra. Ví dụ như nội dung truy tố của chủ thể đại diện Nhà nước buộc

tội sẽ quyết định vấn đề mà chủ thể xét xử cần xem xét, giải quyết, quyết định là gì. Hai là, chức năng buộc tội còn cung cấp những chứng cứ quan trọng để chức năng xét xử có thể xem xét và đưa ra phán quyết. Mặt khác, chức năng xét xử cũng có tác động, có ý nghĩa hoàn thiện chức năng buộc tội. Khi chức năng xét xử được thực hiện, chức năng buộc tội mới có cơ hội để nhìn nhận những vi phạm, sai sót trong giai đoạn trước xét xử mà mình cần khắc phục. Ví dụ như những lỗ hổng chứng cứ chứng minh mà chủ thể buộc tội chỉ có thể nhìn thấy khi chủ thể xét xử làm rõ các vấn đề tại phiên tòa.

3.2. Mối quan hệ tác động lẫn nhau giữa ba chức năng cơ bản trong các giai đoạn của tố tụng hình sự

Trong TTHS, mặc dù là ba chức năng cơ bản nhưng chức năng buộc tội, chức năng bào chữa và chức năng xét xử không phải lúc nào cũng được cùng thực hiện đủ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Có quan điểm cho rằng: chức năng bào chữa luôn tồn tại song hành cùng chức năng buộc tội, chức năng xét xử xuất hiện sau cùng nhưng luôn “kế thừa” những nội dung mà chức năng buộc tội và chức năng bào chữa đã thực hiện ở giai đoạn trước đó và thông qua xét xử để đưa ra một bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật¹⁷. Tác giả đồng tình với quan điểm này, nhưng điều này chỉ ứng với trường hợp trong một quá trình giải quyết vụ án hình sự, có cả chức năng cơ bản TTHS cùng tham gia. Khi ấy, chức năng buộc tội, chức năng bào chữa và chức năng xét xử cùng có tác động lẫn nhau. Chức năng buộc tội mở đầu cho quá trình TTHS, chức năng bào chữa tham gia quá trình ấy (có thể cùng lúc hoặc sau khi có chức năng buộc tội), chức năng xét xử bắt đầu ở giai đoạn xét xử và kết thúc khi ra phán quyết có hiệu lực. Sự kết thúc của chức năng xét xử chính là sự kết thúc của cả quá trình TTHS và cũng là kết thúc của chức năng buộc tội và chức năng bào chữa trong vụ án đó.

¹⁶ Cao Thị Ngọc Hà, tldđ, tr. 57.

¹⁷ Cao Thị Ngọc Hà, tldđ, tr. 57.

Sự tác động lẫn nhau giữa ba chức năng cơ bản TTHS thể hiện rõ nhất tại phiên tòa xét xử. Khi ấy, chức năng buộc tội và chức năng bào chữa sẽ đối trọng nhau; căn cứ mà mỗi bên đưa ra là động lực để bên còn lại bảo vệ quan điểm của mình, với những chứng cứ và lập luận riêng. Chính sự đối lập ấy đã thúc đẩy chức năng buộc tội và chức năng bào chữa hoàn thành tốt vai trò của mình, làm rõ hơn sự thật khách quan và từ đó, chức năng xét xử sẽ hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình. Chức năng xét xử có đầy đủ khả năng và điều kiện cần thiết để lắng nghe, kiểm tra thông tin, chứng cứ, lập luận của hai bên, các tình tiết của vụ án; để giải quyết vụ án đúng đắn nhất có thể và đưa ra phán quyết phù hợp hơn so với trường hợp chức năng bào chữa không được thực hiện. Và như vậy, mục đích của TTHS sẽ đạt được và tất yếu, mục đích của cả ba chức năng đều hoàn thành, trong đó có việc tìm ra sự thật khách quan của một vụ việc có dấu hiệu hình sự.

Bên cạnh sự tác động lẫn nhau giữa cả ba chức năng cơ bản TTHS, trong quá trình giải quyết vụ án hình sự cụ thể, việc thực hiện của mỗi chức năng cơ bản cũng ảnh hưởng đến các chức năng cơ bản khác. Các chủ thể TTHS có thực hiện chức năng này hay không, mức độ thực hiện như thế nào... đều có ảnh hưởng đến việc thực hiện của các chức năng khác. Vậy trong TTHS, những trường hợp nào mà cả ba chức năng cơ bản của TTHS không được cùng thực hiện đủ và điều này có ảnh hưởng gì đến việc thực hiện của các chức năng còn lại? Do chức năng buộc tội là bắt đầu của TTHS và diễn ra từ đầu đến khi kết thúc TTHS nên đây là chức năng bắt buộc phải có. Chức năng xét xử nhìn chung mang ý nghĩa kết thúc TTHS, đa phần đều được thực hiện nhưng vẫn có thể không xuất hiện trong TTHS (ví dụ như khi vụ án hình sự bị đình chỉ giải quyết ở giai đoạn trước xét xử). Trường hợp này, chức năng buộc tội không bị ảnh hưởng nhưng chức năng bào chữa sẽ không được thể hiện rõ nét nhất trong TTHS, đặc biệt

là tại giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Còn lại, chức năng bào chữa là chức năng tùy nghi nên vẫn có trường hợp chức năng bào chữa không được thực hiện trong TTHS. Một phần do chức năng bào chữa không có ý nghĩa bắt nguồn hay kết thúc TTHS; mặt khác do việc thực hiện chức năng bào chữa còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: pháp luật có quy định bắt buộc phải thực hiện chức năng này, trình độ và nhận thức của chủ thể bào chữa, khả năng bào chữa của chủ thể hay ý thức có mong muốn bào chữa hay không của chủ thể bị buộc tội...

Tuy nhiên, trường hợp thiếu chức năng bào chữa trong giải quyết vụ án hình sự thì các chức năng cơ bản còn lại bị ảnh hưởng không nhỏ. Chức năng buộc tội sẽ thiếu đi sự phản biện, từ đó dễ dẫn đến việc bỏ lọt tình tiết quan trọng, sự chủ quan trong đánh giá các chứng cứ, trong tố tụng có thể xảy ra tình trạng mớm cung, bức cung... Mặt khác, chức năng xét xử cũng bị ảnh hưởng khi chức năng bào chữa không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ. Khi đó, chức năng xét xử sẽ không thể thực hiện trọn vẹn chức năng của mình mà bị phụ thuộc quá nhiều vào thông tin mà chức năng buộc tội đưa ra. Chủ thể xét xử sẽ chủ yếu dựa vào chứng cứ, lập luận của bên buộc tội mà đưa ra phán quyết, dễ dẫn tới việc giải quyết thiếu khách quan và có thể phải xem xét lại phán quyết nếu còn vấn đề mới do bên bào chữa tham gia và cung cấp sau.

Như vậy, từ mối quan hệ giữa ba chức năng cơ bản TTHS, có thể khẳng định rằng, việc thực hiện cả ba chức năng cơ bản trong quá trình TTHS, đặc biệt là tại giai đoạn xét xử, là phù hợp và có ý nghĩa sâu sắc nhất, cần được ứng dụng trên thực tế. Điều này sẽ tạo ra thế cân bằng trong TTHS, không bị khuyết bất kỳ chức năng nào. Chức năng buộc tội và chức năng bào chữa đưa ra hai mặt của vấn đề để chức năng xét xử thực hiện được vai trò trung gian, không bị buộc phải nghiêng về "phe" nào, tính khách quan nhờ vậy cũng được bảo đảm hơn.

4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu về mối quan hệ giữa ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự

Một là, ý nghĩa với việc nghiên cứu. Từ việc phân tích mối quan hệ nêu trên, ta có thể lựa chọn cách thực hiện các chức năng phù hợp nhất trong TTHS, để phát huy được giá trị của các chức năng TTHS. Đây có thể là một cơ sở quan trọng để xây dựng pháp luật TTHS. Bên cạnh đó, xem xét mối quan hệ giữa các chức năng TTHS cơ bản còn có ích trong việc xác định và hoàn thiện mô hình TTHS.

Hai là, ý nghĩa trong xây dựng các quy định pháp luật. Trong pháp luật TTHS, từ việc nghiên cứu mối quan hệ giữa các chức năng cơ bản, nhà làm luật có thể hoàn thiện hơn hoạt động tố tụng, vừa đáp ứng mục đích của TTHS, vừa tạo ra hiệu quả trong việc thực hiện. Thêm vào đó là ý nghĩa trong việc xây dựng các quy định liên quan đến chủ thể tố tụng: xác định được chức năng này do chủ thể nào thực hiện và xác định rõ một chức năng do một hay nhiều chủ thể thực hiện. Việc xác định này sẽ giúp các quy định được chặt chẽ và khả thi hơn.

Ba là, ý nghĩa thực tiễn đối với các chủ thể trong TTHS. Nhận thức được mối quan hệ giữa các chức năng cơ bản của TTHS và nhất là sự cần thiết phải có đủ ba chức năng cơ bản trên, Tòa án muốn ra được bản án đúng pháp luật, đúng người, đúng tội thì phải tạo mọi điều kiện để tranh tụng được thực hiện, bên buộc tội và bên gỡ tội được thực hiện hết quyền và nghĩa vụ của mình.

Bốn là, đối với Việt Nam, trong sự so sánh đối chiếu Bộ luật TTHS Việt Nam năm 2015 với việc thực hiện và mối quan hệ của các chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử, thiết nghĩ cần hoàn thiện pháp luật theo hướng: cân bằng giữa các chức năng cơ bản trong TTHS. Từ đó, sự sửa đổi, bổ sung sẽ phù hợp hơn với đường lối về cải cách tư pháp mà Đảng đã đề ra, đó chính là bảo đảm nguyên tắc tranh tụng và đề cao sự độc lập của Tòa án trong xét xử. Ngoài ra, để cả ba chức năng được bảo đảm thực hiện tốt nhất, cần chú trọng phát triển

nhân lực là chủ thể thực hiện cả ba chức năng nêu trên.

5. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn thực hiện ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự

Thứ nhất, quy định về thời điểm xét hỏi của Hội đồng xét xử tại phiên tòa. Hiện nay, chủ tọa phiên tòa được hỏi đầu tiên, sau đó mới quyết định để Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện việc hỏi (Điều 307 Bộ luật TTHS năm 2015). Như vậy, đại diện Tòa án được hỏi trước và sau đó quyết định các chủ thể được hỏi tiếp theo, trong đó có chủ thể buộc tội. Việc hỏi sau của chủ thể thực hiện chức năng buộc tội, theo quy định, không được hỏi trùng lặp những câu hỏi trước đó. Có thể thấy, quy định cho chủ thể thực hiện chức năng xét xử hỏi trước có thể cản trở việc thực hiện chức năng buộc tội, nhất là khi thông qua cách đặt câu hỏi với bị cáo quanh co không nhận tội, chủ thể buộc tội mới khai thác được thông tin tối ưu nhất. Do đó, với quy định hiện hành, tác giả đề xuất thay đổi thứ tự xét hỏi, theo hướng Hội đồng xét xử sẽ xét hỏi cuối cùng:

“Điều 307....

...2. Khi xét hỏi **từng người**, chủ tọa phiên tòa **hỏi trước sau đó quyết định để Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện việc hỏi. Hội đồng xét xử hỏi sau cùng...**”

Thứ hai, về thẩm quyền khởi tố của Hội đồng xét xử tại phiên tòa theo khoản 4 Điều 153 Bộ luật TTHS năm 2015. Theo đó, Hội đồng xét xử có thể khởi tố vụ án ngay tại phiên tòa nếu qua việc xét xử phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm. Một mặt, quy định này nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, xử lý kịp thời hành vi phạm tội. Mặt khác, dưới góc độ thực hiện các chức năng cơ bản của TTHS thì quy định này còn khó thực thi hiệu quả. Bởi lẽ, khởi tố vụ án hình sự là một cách thực hiện chức năng buộc tội, chủ yếu do cơ quan buộc tội thực hiện. Trong khi đó, Hội đồng xét xử

trong TTHS là chủ thể thực hiện chức năng xét xử và việc xét xử phải dựa trên sự buộc tội. Do đó, nếu Tòa án vừa thực hiện buộc tội (qua việc khởi tố vụ án), vừa xét xử dựa trên sự buộc tội của chính mình thì hoạt động tố tụng sẽ thiếu đi sự khách quan, công bằng; chức năng buộc tội được thực hiện thông qua Tòa án sẽ ảnh hưởng đến chức năng xét xử của chính Tòa án đó. Ngoài ra, quy định không chỉ cho phép Hội đồng xét xử trực tiếp khởi tố vụ án mà còn có thể yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Việc yêu cầu này cũng có tính cưỡng chế nhiều. Vì vậy, cần xem xét bỏ thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử, cụ thể như sau:

“Điều 153...

4. Hội đồng xét xử có quyền kiến nghị ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm.”

Thứ ba, về thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án, hay chính là giới hạn xét xử được quy định ở Điều 298 Bộ luật TTHS năm 2015. Khoản 3 Điều này cho thấy, Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đây là trường hợp mà sau khi Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại theo tội nặng hơn nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên tội danh đã truy tố. Như vậy, cơ quan buộc tội đã thực hiện việc buộc tội về một tội danh nhưng cơ quan xét xử lại xét xử theo một tội danh khác, một tội danh nặng hơn và không có cơ sở buộc tội từ phía cơ quan công tố. Hay nói cách khác, trường hợp này, Tòa án vừa thực hiện buộc tội, vừa thực hiện xét xử mà không dựa trên sự buộc tội. Việc Tòa án thực hiện đồng thời cả hai chức năng cơ bản sẽ làm cho quyết định của Tòa án thiếu tính công bằng, khách quan, không phù hợp với lý luận rằng xét xử phải dựa trên cơ sở của buộc tội. Để khắc phục điều này, cần sửa đổi khoản 3 Điều 298 Bộ luật TTHS như sau:

“Điều 298...

3. Trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh Viện kiểm sát truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại và

thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết; nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án **hoãn phiên tòa và có quyền kiến nghị lên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp của Viện kiểm sát đã truy tố xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó.**”

Kết luận

Mặc dù có bản chất không giống nhau, ba chức năng cơ bản của TTHS vẫn có sự phối hợp với nhau. Chúng cùng tồn tại và vận động trong TTHS, tạo nên sự vận động ổn định của TTHS. Sự phối hợp còn thể hiện ở việc thống nhất với nhau và với TTHS ở mục đích tìm ra sự thật khách quan của vụ việc có dấu hiệu tội phạm; phối hợp trong việc quyết định một mô hình tố tụng trong TTHS. Bên cạnh sự tồn tại độc lập và phối hợp với nhau, cả ba chức năng cũng có sự tác động lẫn nhau trong TTHS. Sự tác động đó nhìn chung là của hai chức năng cơ bản với nhau, trong các giai đoạn cụ thể của TTHS thì sự tác động đó lại phụ thuộc vào khả năng tham gia của các chức năng TTHS cơ bản. Sự tham gia của cả ba chức năng trong TTHS có ý nghĩa sâu sắc nhất, có hiệu quả lớn nhất trong TTHS, mục đích của TTHS cũng dễ dàng đạt được. Do đó, cần tìm các giải pháp phù hợp về lý luận, pháp luật và thực tiễn để thực hiện tốt nhất đồng thời chức năng buộc tội, chức năng bào chữa, chức năng xét xử trong TTHS, trong giải quyết một vụ án hình sự cụ thể./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Thị Ngọc Hà (2019), *Chức năng bào chữa trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;
2. Nguyễn Mạnh Hùng (2012), *Các chức năng trong TTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;
3. Đinh Thị Mai (2015), *Các chức năng của TTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ cấp Bộ;
4. Lê Thị Thúy Nga (2019), *Chủ thể buộc tội trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
5. Hoàng Phê (2018), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Hoàng Thị Sơn, “Các chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử trong TTHS”, *Tạp chí Luật học*, số 02/1998.